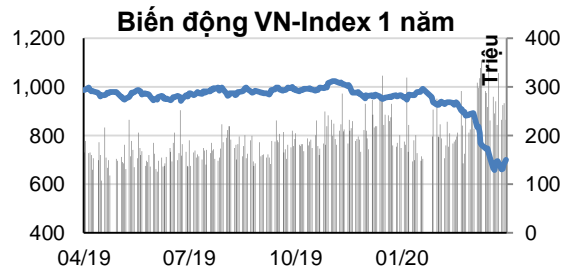


Biến động thị trường

	03/04	1N (%)	1T (%)
VN Index	701.80	3.2%	-20.6%
GTGD	3,358	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-375	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	03/04	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	2.65%	1.78%	1.50%
Lãi suất TPCP 3 năm	2.91%	1.89%	1.81%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.54%	2.76%	3.42%
Dầu WTI (USD/thùng)	25.9	47.18	63.05
Vàng (USD/oz)	1,611	1,600	1,552

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	4Q19	3Q19	2Q19
GDP (% n/n)	6.97	7.31	6.73
FDI giải ngân (tỷ USD)	6.16	5.12	4.98
Tháng	02/20	01/20	12/19
CPI (% n/n)	5.40	6.43	5.23
IIP (% n/n)	23.71	-5.51	6.20
Xuất khẩu (% n/n)	33.76	-13.9	10.15
Nhập khẩu (% n/n)	26.08	-10.2	10.98

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	4Q19	3Q19
Tăng trưởng (% n/n)		22.7	17.6
TTM PER (x)	10.9	14.9	16.5

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Trưởng nhóm

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hie.u.ttm@kisvn.vn

Phá vỡ ngưỡng 700 điểm

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục tăng trưởng phiên thứ sáu tuần trước nhờ dòng tiền đi vào nhóm cổ phiếu ngành năng lượng sau khi giá dầu thế giới tăng trở lại.

Kết phiên, chỉ số VN-Index tăng 3.17%, đóng cửa ở mức 701.8 điểm. Khối lượng giao dịch được cải thiện ở mức 233 triệu cổ phiếu, tương đương 3,358 tỷ đồng. Độ rộng thị trường tích cực, với hơn ba mã tăng mới có một mã giảm, cho thấy sự lạc quan trong tâm lý nhà đầu tư. Ngoài ra, chỉ số HNX-Index tăng 2.33% lên 97.8 điểm.

Ngành năng lượng dẫn dắt xu hướng thị trường với tâm điểm là các mã GAS (+5.5%), PVT (+6.4%), PLX (+2.6%), BSR (+12%), POW (+4.6%), OIL (+5.0%) và NT2 (+3.3%). Đáng chú ý, PVD và PVS tăng trần.

Hơn nữa, ngành tài chính có diễn biến tốt hơn xu hướng thị trường với sự phục hồi của SSI (+6.9%), HCM (+6.7%), BVH (+7.0%), STB (+6.9%), MBB (+3.5%), HDB (+3.2%) và BID (+6.9%). Bên cạnh đó, dòng tiền có xu hướng đi vào nhóm cổ phiếu bất động sản với VIC (+5.8%), VHM (+5.3%), VRE (+1.3%), DXG (+6.9%), ROS (+6.9%), FLC (+6.8%) và SCR (+6.8%).

Trong khi đó, một số thành phần của VN30-Index tăng hơn 4% như CTD (+6.9%), FPT (+5.4%), MSN (+6.3%), MWG (+6.8%) và PNJ (+6.7%).

Ngược lại, NLG (-3.8%), SAM (-0.1%), NBB (-0.3%) và HNG (-1.6%) đóng cửa trong sắc đỏ.

Các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán mạnh với giá trị ròng 375 tỷ đồng trên sàn HSX. VIC, SVI và VRE được bán nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt là 62 tỷ đồng, 39 tỷ đồng và 31 tỷ đồng. Về phía mua, MSN, BID và NVL đứng đầu danh sách.

Về mặt kỹ thuật, xu hướng điều chỉnh có thể đảo chiều khi VN-Index đóng cửa trên ngưỡng kháng cự quan trọng quanh mốc 700 điểm. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, rủi ro điều chỉnh vẫn ở mức cao. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng, đứng bên ngoài quan sát và chờ đợi tín hiệu xác nhận xu hướng tăng.

Điểm tin

Các hộ gia đình, hộ kinh doanh và doanh nghiệp sẽ nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ hơn từ các tổ chức tín dụng nhằm vượt qua cơn khủng hoảng đại dịch COVID-19. Theo Chỉ thị mới nhất số 02/CT-NHNN của ngân hàng nhà nước vào ngày 31/03, hệ thống ngân hàng được chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhanh hơn, mạnh hơn, và hiệu quả hơn đến người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Một số biện pháp trong Chỉ thị 01 trước đó bao gồm tái cấu trúc nợ, giảm và xóa lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, vẫn được duy trì và mở rộng. Hơn thế nữa, hệ thống ngân hàng cũng lên tiếng sẽ thực hiện cắt giảm lãi suất cho vay sâu hơn cho cả các khoản nợ hiện tại cũng như các khoản vay sắp tới. Mức giảm hứa hẹn lên đến 2.5%, là mức hạ lãi suất cao nhất kể từ cuộc khủng hoảng năm 2008-2009. Bên cạnh đó, NHNN cũng chỉ đạo các NHTM không thực hiện trả cổ tức tiền mặt sắp tới, nhằm duy trì mức vốn yêu cầu ở mức an toàn. (NHNN)

Doanh thu của MWG đạt 8,500 tỷ đồng trong tháng 3. Doanh thu tháng 3 của Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động (HOSE: MWG) đạt 8,500 tỷ đồng, tăng 12% n/n. Cụ thể, doanh thu từ mảng online tăng mạnh và chiếm 10% tổng doanh thu so với 6% của 2 tháng đầu năm. (ndh.vn)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
VN-Index	701.80	21.57	3.2%	SL CP tăng giá	263
KLGD ('000 cổ phiếu)	233,091	-32,072	-12.1%	SL CP giảm giá	72
GTGD (tỷ VND)	3,358	-285	-7.8%	SL CP không đổi	45

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
VIC	91,000	5,000	4.83
VHM	57,700	2,900	2.77
BID	34,300	2,200	2.53
GAS	59,200	3,100	1.69
MSN	52,300	3,100	1.03

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
BHN	43,200	-3,250	-0.215
HPX	27,150	-1,450	-0.083
HNG	12,300	-200	-0.063
NLG	20,000	-800	-0.059
PME	53,700	-2,000	-0.043

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
VNM	95,000	1.93	183.3
HPG	17,650	6.50	113.9
VCB	65,500	1.73	112.5
MWG	65,400	1.65	107.1
VIC	91,000	1.18	105.5

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
CNTT	5.7%	0.49
TD không thiết yếu	5.4%	0.95
Dịch vụ tiện ích	4.7%	2.14
Bất động sản	4.6%	7.93
Tài chính	3.1%	5.93

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm

SÀN GIAO DỊCH HNX

		Tăng / Giảm	Tăng / Giảm (%)	Thống kê tăng/giảm	
HNX-Index	97.84	2.23	2.3%	SL CP tăng giá	159
KLGD ('000 cổ phiếu)	52,926	16,423	45.0%	SL CP giảm giá	51
GTGD (tỷ VND)	483	157	48.2%	SL CP không đổi	155

Top 5 cổ phiếu Leader

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
ACB	19,100	500	0.80
SHB	13,300	400	0.53
PVS	10,300	900	0.22
VCS	57,300	2,700	0.09
SHS	6,500	400	0.06

Top 5 cổ phiếu Laggard

Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	VND	VND	Điểm
DNP	17,500	-300	-0.02
TVC	26,600	-400	-0.01
PTI	20,000	-500	-0.01
IDJ	14,200	-300	-0.01
SIC	10,200	-1,100	-0.01

Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)

Mã CP	Giá	KLGD	GTGD
	VND	triệu cp	tỷ đồng
ACB	19,100	3.57	67.9
SHB	13,300	4.18	55.0
PVS	10,300	4.95	50.7
VCS	57,300	0.48	27.3
NVB	8,200	2.54	20.8

Top 5 Ngành Tăng

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm
Năng lượng	7.0%	0.27
Khác	4.6%	0.05
TD không thiết yếu	3.8%	0.06
Y Tế	3.1%	0.06
Tài chính	2.8%	1.48

Top 5 Ngành Giảm

Ngành	Tăng/ Giảm	Tác động Index
	%	Điểm

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
MSN	52,300	19.1	7.8	11.3
BID	34,300	20.3	14.6	5.8
NVL	51,900	3.7	1.5	2.1
LDG	4,450	2.0	0.1	1.9
GAB	135,000	1.7	0.0	1.7

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VIC	91,000	22.6	85.0	-62.4
SVI	55,800	0.0	39.7	-39.7
VRE	19,500	16.0	47.0	-31.0
CII	18,750	0.0	29.4	-29.3
DBC	19,150	0.0	22.4	-22.4

HNX

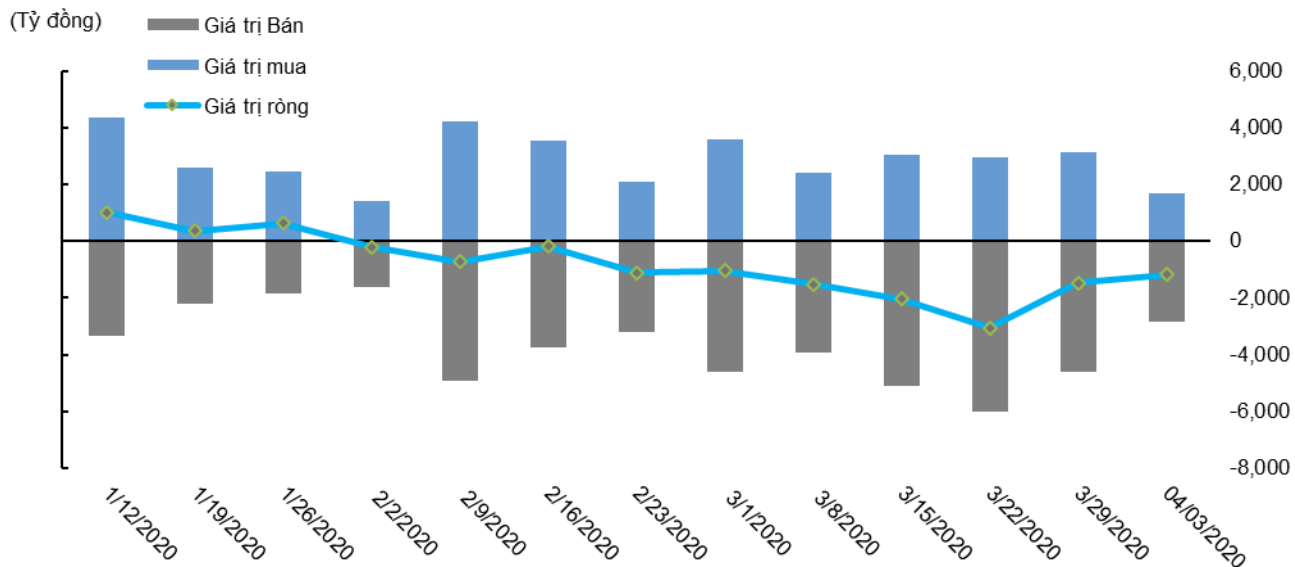
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
AMV	12,500	0.2	0.0	0.2
DGC	19,900	0.2	0.0	0.2
MST	3,300	0.1	0.0	0.1
VCS	57,300	0.1	0.0	0.1
ICG	5,800	0.1	0.0	0.1

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VHL	19,300	0.0	75.7	-75.7
SHB	13,300	0.0	6.0	-6.0
PVS	10,300	1.7	5.0	-3.3
IDJ	14,200	0.0	0.9	-0.9
TIG	5,000	0.1	0.7	-0.6

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
06/04/2020		ACS	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
06/04/2020		ATS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020		BMS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020		CAN	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020		DAH	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020	26/04/2020	DBC	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020	22/04/2020	DBC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
06/04/2020	06/04/2020	DBC	HSX	Phát hành cổ phiếu	0.15	
06/04/2020		DFS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020		DX2	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020		HOT	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020		IKH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020		KCE	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020	28/04/2020	KHD	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020	24/04/2020	LDW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020	24/04/2020	NAS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020	27/04/2020	OIL	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020	27/04/2020	PHS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020	27/04/2020	PIC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020	24/04/2020	PND	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020	20/04/2020	PPS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020		QTC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020	30/06/2020	SD5	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4%	400
06/04/2020	22/04/2020	SD5	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.04	400
06/04/2020		SD5	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020	28/04/2020	SD9	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020	17/04/2020	THS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
06/04/2020	22/04/2020	TL4	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020		TMG	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020		VFR	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
06/04/2020	28/04/2020	VLB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	25/04/2020	APF	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	20/04/2020	APL	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200

07/04/2020		CDG	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		CKA	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	CMN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	CSM	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	CTW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	08/05/2020	DID	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	25/04/2020	DPG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		DPH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		DTB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	26/04/2020	DTI	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	GGG	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	07/04/2020	HDP	Upcom	Phát hành cổ phiếu	10%	
07/04/2020		HHP	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	25/04/2020	ITQ	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	25/04/2020	KHS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	20/04/2020	KHS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
07/04/2020	29/04/2020	KSQ	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	29/04/2020	KTU	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		L12	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	MST	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		NCT	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	24/04/2020	NLS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	22/04/2020	NQB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		QLT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	24/04/2020	RAT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	23/04/2020	S4A	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.06	600
07/04/2020		SCJ	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	SD6	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		SJE	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	23/04/2020	SSU	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	TDG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	28/04/2020	TN1	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	24/04/2020	TOW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		TSJ	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		TST	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		

07/04/2020	24/04/2020	VES	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020		VPW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
07/04/2020	24/04/2020	VSG	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	29/04/2020	ABR	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		BVN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	27/04/2020	DBH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	29/04/2020	DNE	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	27/04/2020	EPC	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	24/04/2020	FHS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	24/04/2020	GEX	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		HKT	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	29/04/2020	HLT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	28/04/2020	HND	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	27/04/2020	HSM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	28/04/2020	NS2	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	28/04/2020	NSL	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		NTF	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	23/04/2020	SBH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	27/04/2020	SBM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	29/04/2020	TA6	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	26/04/2020	TDT	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		UCT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020	29/04/2020	VAF	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
08/04/2020		VTI	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		BTP	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		C36	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		CMS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		CTI	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		
09/04/2020	28/04/2020	DHC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.1	1000
09/04/2020	28/04/2020	DHN	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		DOP	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		DXG	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		HAS	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		HBW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		HLB	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		

09/04/2020	26/04/2020	HNI	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	25/04/2020	HTM	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	29/04/2020	NBT	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.05	500
09/04/2020	25/04/2020	NBT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		NFC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	31/05/2020	PLC	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	23/04/2020	PTG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	100%	10,000
09/04/2020	09/05/2020	RAL	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	24/04/2020	RAL	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2,500
09/04/2020	29/04/2020	SAM	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020		SCO	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	09/04/2020	SSI	HSX	Phát hành cổ phiếu	0.16	
09/04/2020	25/04/2020	T12	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	28/04/2020	TRT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/04/2020	24/04/2020	VGW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	29/04/2020	ABS	HSX	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		ANT	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	27/04/2020	C4G	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		C71	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		DDH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	HDW	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		ILS	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		MBS	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020		MPY	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	NET	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	STU	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	28/04/2020	TEL	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	30/04/2020	VCX	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	24/04/2020	XDH	Upcom	Đại hội Đồng Cổ đông		
10/04/2020	20/04/2020	XDH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	22%	2,214

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đấu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
22/04/2020	HND	CTCP Nhiệt điện Hải Phòng	5,000.0	45,000,000	26,000	Đấu giá cả lô
20/04/2020	VSH	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hình	2,062.0	63,016,948	31,931	-
13/04/2020	TSB	CTCP Ấc quy Tia Sáng	67.5	3,440,252	32,800	-
10/04/2020	SOUTHCHIMEX	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	9.4	461,516	253,300	-

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.